

Số: *17*/QĐ-SGTVT

Đắk Nông, ngày 8 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai kinh phí bổ sung dự toán NSNN năm 2019  
của Sở Giao thông vận tải Đắk Nông**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc bổ sung kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt 2 năm 2019;

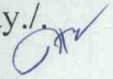
Căn cứ Quyết định 2020/QĐ-SGTVT ngày 18/9/2019 của Sở Giao thông vận tải về việc phân bổ kinh phí bổ sung dự toán chi NSNN năm 2019;

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt 2 năm 2019 đối với ông Nguyễn Duy Hưng(chuyên viên phòng vận tải phương tiện và người lái) của Sở Giao thông vận tải Đắk Nông (chi tiết theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính và các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài Chính(b/c);
- Kho bạc NN tỉnh;
- GD, Phó GD Sở;
- Các phòng, Ban thuộc Sở GTVT;
- Công khai trang Web Sở GTVT;
- Lưu VT, KH-TC(T.Ng).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Nhân Bản**

# DỰ TOÁN BỔ SUNG THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

( Kèm theo Quyết định số : 2.177/QĐ-SGTVT Ngày 09 tháng 10 năm 2019)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách nhà nước phí, lệ phí, thu khác</b>	<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí, Thu sự nghiệp</b>	<b>0</b>
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí cấp GPLX	
1.2	Phí	
	Phí sát hạch ô tô	
	Phí sát hạch mô tô	
	Phí thẩm định công trình	
1.3	Thu sự nghiệp	<b>0</b>
	Thu QLDA	
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại và thu sự nghiệp</b>	
<b>2.1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>0</b>
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2.2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>0</b>
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí cấp GPLX	
3.2	Phí	
	Phí sát hạch mô tô	
	Phí thẩm định công trình	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>130.715.000</b>
1	Chi quản lý hành chính	130.715.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	130.715.000
2	Sự nghiệp đào tạo	
3	Chi sự nghiệp KT giao thông ngân sách tỉnh (TTGT)	
4	Chi XD CB ngân sách tỉnh	
<b>III</b>	<b>Dự toán quỹ bảo trì đường bộ</b>	
1	Kinh phí bảo trì đường bộ TW	
2	Kinh phí bảo trì đường bộ địa phương	
2.1	Sửa chữa bảo trì công trình	
2.2	Chi cho trạm cân 56	
<b>IV</b>	Thực hiện trích 1% CTX theo định mức để chuyển về Quỹ khen thưởng tỉnh	
<b>V</b>	Dự toán chưa phân bổ: ( KP thực hiện cấp đổi GPLX)	